

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2464/UBND-GD&ĐT

Cát Hải, ngày 29 tháng 9 năm 2022

V/v thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cát Hải.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Thanh tra huyện;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở;
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cát Hải.

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố Hải Phòng việc thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Thanh tra huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở, Trung tâm

GDNN-GDTEX huyện Cát Hải (gọi tắt là các cơ sở giáo dục công lập) thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1. Đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND Huyện

1.1. Tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị các nội dung: Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐNND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố Hải Phòng việc thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐNND; Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; đồng thời công khai bằng các hình thức thường xuyên tại cơ sở giáo dục. *(tài liệu gửi kèm theo).*

1.2. Trên cơ sở danh mục các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐNND của HĐND thành phố, các cơ sở giáo dục công lập chủ động xây dựng khung các dịch vụ và mức thu đối với từng dịch vụ dự kiến cung cấp theo từng năm học, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương, mặt bằng thu nhập của gia đình học sinh, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ thực tế của từng cơ sở giáo dục để làm cơ sở khảo sát nhu cầu của cha mẹ học sinh.

1.3. Nghiên cứu Hướng dẫn liên Sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính, tiến hành khảo sát, đăng ký nhu cầu sử dụng dịch vụ của cha mẹ học sinh theo năm học; lập hồ sơ theo quy định và Hướng dẫn liên Sở số 03/HDLS-GDĐT-STC.

Kế hoạch triển khai, dự toán chi tiết đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo của các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở phải được Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định và có xác nhận của chính quyền địa phương; gửi về Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Giáo dục và Đào tạo **trước 01/10/2022** để tổng hợp.

Các cơ sở giáo dục chỉ được triển khai thu, chi sau khi đã có đầy đủ hồ sơ theo quy định và đã được công khai đến toàn thể cha mẹ học sinh. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về các khoản thu, chi tại đơn vị, nếu để xảy ra tình trạng lạm thu sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND huyện.

1.4. Ngoài các dịch vụ được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐNND của HĐND thành phố, các cơ sở giáo dục thực hiện các nội dung thu chi khác như sau:

- Thu học phí: Thực hiện thu, chi theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. *(Thực hiện khi có hướng dẫn cụ thể của Thành phố).*

- Thu, chi quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Thực hiện thu, chi theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thu, chi các khoản vận động ủng hộ, tài trợ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thu hộ, mua hộ từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài nhà trường: Thực hiện theo các văn bản pháp luật có nội dung liên quan đến thu hộ, mua hộ.

1.5. Toàn bộ các khoản thu, chi phát sinh trong đơn vị phải hạch toán trong sổ sách kế toán, nghiêm cấm việc để ngoài sổ sách kế toán; thanh quyết toán theo đúng quy định; công khai các khoản thu theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

2. Giao các cơ quan liên quan

2.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Quán triệt và chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan liên quan tăng cường quản lý nhà nước về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cát Hải; có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn thường xuyên việc triển khai thực hiện Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND của HĐND thành phố và Hướng dẫn liên sở số 03/HDL-SGDĐT-STC ngày 23/9/2022 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban dân dân các xã, thị trấn phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các khoản thu-chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và đào tạo từ năm học 2022-2023 đối với các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, nắm bắt tình hình thực hiện Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Phòng Tài chính-Kế hoạch:

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý tài chính, kế toán các đơn vị trường học.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc kiểm tra thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục; nhận xét, đánh giá về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kết quả thực hiện của kế toán các trường học làm căn cứ đánh giá thi đua đối với nhân viên kế toán trường học.

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý tài chính, kế toán các đơn vị trường học về Ủy ban nhân dân huyện.

2.3. Thanh tra huyện:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND của HĐND thành phố và Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDDT-STC ngày 26/9/2022 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng, đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND huyện Cát Hải; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và tham mưu UBND huyện xử lý đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- Ban Pháp chế HĐND huyện;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, GD&ĐT.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Vinh



KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND);

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, làm cơ sở pháp lý cho các trường học công lập trên địa bàn thành phố áp dụng phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế.

2. Yêu cầu

- Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo phải bảo đảm thu vừa đủ chi; chi đúng mục đích; mang tính chất phục vụ. Không nhất thiết thu đầy đủ các khoản thu tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.

- Hạch toán các khoản thu, chi và thực hiện công khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Bảo đảm nguyên tắc thu, chi không được điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác. Cuối năm học chi không hết phải trả lại cho cha mẹ học sinh hoặc chuyển sang năm học sau nếu cha mẹ học sinh đồng ý.

- Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung đã được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em, học sinh học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố: trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trung tâm giáo dục thường xuyên; (sau đây gọi là cơ sở giáo dục công lập).

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Nguyên tắc chung

a) Cơ sở giáo dục công lập chỉ được thực hiện thu đối với danh mục các khoản thu và mức thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và đào tạo được quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.

b) Các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tối đa không được vượt mức trần học phí được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

c) Các khoản thu, mức thu phải phù hợp với tình hình thực tế của các cơ sở giáo dục, điều kiện kinh tế - xã hội, thu nhập của cha mẹ học sinh; đảm bảo nguyên tắc thu, chi, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Định kì việc thu các khoản

a) Các khoản thu theo kỳ:

Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú; học và thi nghề phổ thông; nước uống.

b) Các khoản thu theo tháng:

Tiền ăn; hỗ trợ người nấu ăn, người chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý; quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính; ngày thứ 7 cho trẻ mầm non; trông xe; dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh tiểu học; học thêm.

4. Quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập.

a) Các cơ sở giáo dục công lập phải sử dụng chứng từ thu (phiếu thu tiền mặt có ký xác nhận của cha mẹ học sinh hoặc ký xác nhận của cha mẹ học sinh nếu thanh toán không dùng tiền mặt) theo quy định đối với các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo.

b) Nội dung chi, mức chi của các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo phải được thông qua Hội đồng giáo dục nhà trường đảm bảo công

khai, minh bạch, được xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của nhà trường theo quy định; không sử dụng nguồn thu này cho nhiệm vụ chi khác.

c) Phải thực hiện công khai theo quy định, báo cáo quyết toán số kinh phí đã thu, chi và kết quả thực hiện với các tổ chức, cá nhân đã đóng góp kinh phí.

d) Cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê các khoản thu theo các quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

đ) Thực hiện chi khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Theo đúng mục đích, kế hoạch huy động đối với từng khoản thu.
- Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định và quy chế chi tiêu nội bộ.
- Có chứng từ hợp pháp, hợp lệ, được Chủ tài khoản hoặc người được Ủy quyền quyết định chi.

e) Tổ chức hạch toán và báo cáo tài chính:

- Các cơ sở giáo dục mở sổ sách theo dõi riêng đối với từng khoản thu, chi theo năm ngân sách và theo từng năm học.

- Các khoản thu, chi tại các cơ sở giáo dục công lập phải được tổ chức hạch toán kế toán và lập, gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính; tổ chức công khai tài chính theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, cụ thể:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các khoản thu và mức thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo được quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các khoản thu và mức thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và đào tạo tại các cơ sở giáo dục.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Định kỳ rà soát danh mục các khoản thu, mức thu, đối tượng thu bảo đảm đúng quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn của thành phố, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp.

- Tổng hợp quyết toán theo chương trình thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các khoản thu và mức thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo được quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện khoản thu và mức thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

3. Thanh tra thành phố

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch, thanh tra, kiểm tra thu, chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của các cấp học theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan chỉ đạo và cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền về thực hiện các khoản thu và mức thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo được quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

5. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Tổ chức quán triệt, chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục công lập: trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc cấp quận, huyện quản lý, Ủy ban nhân dân cấp phường/xã và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận thống nhất cao trong nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của nhà trường; cơ chế thu và sử

dụng nguồn thu khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo các cấp học trên địa bàn quận, huyện quản lý; tham mưu xử lý kỷ luật nghiêm khắc theo thẩm quyền đối với những tập thể và cá nhân vi phạm các quy định của nhà nước về quản lý thu chi.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND trên địa bàn.

6. Các cơ sở giáo dục và đào tạo

- Thực hiện công khai việc thu, chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hiện hành; Quy chế dân chủ cơ sở.

- Thực hiện chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo phải bảo đảm các điều kiện sau:

+ Theo đúng mục đích, kế hoạch huy động đối với từng khoản thu đã thỏa thuận với cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền đồng ý; không sử dụng nguồn thu này cho nhiệm vụ chi khác.

+ Có chứng từ hợp pháp, hợp lệ, được Chủ tài khoản hoặc người được Ủy quyền quyết định chi.

+ Mở sổ sách theo dõi riêng đối với từng khoản thu, chi theo năm ngân sách và theo từng năm học.

+ Các cơ sở giáo dục công lập gửi toàn bộ số thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo vào Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản đăng ký hoạt động theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Thu, chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục công lập phải được tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính hàng năm của cơ sở giáo dục theo quy định (bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo; bậc học trung học phổ thông gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo và cấp có thẩm quyền cho phép thu trước ngày 01 tháng 10 hàng năm).

+ Cơ sở giáo dục công lập không được thỏa thuận các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo khác ngoài các khoản thu được quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ngành, địa phương, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- Ban VHXX-HĐNDTP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Các Sở: GD&ĐT, TP, TT&TT, TC;
- Thanh tra thành phố;
- Kho bạc NN HP;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, PCVP Tr.H.Kiên;
- Phòng: TH, NCKTGS;
- CV: GD;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Khắc Nam

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
LIÊN SỞ: GD&ĐT-TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *03* /HDLS-GDĐT-STC

Hải Phòng, ngày *26* tháng *9* năm 2022

HƯỚNG DẪN LIÊN SỞ

**Thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với
các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với
cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố (gọi tắt là Kế hoạch 215/KH-UBND) về việc thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố (gọi tắt là Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND) quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo (gọi tắt là dịch vụ) trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

I. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Chỉ được thực hiện cung cấp và thu đối với các loại dịch vụ thuộc danh mục được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND. Đối với các khoản ngoài danh mục được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND (như các khoản thu hộ, mua hộ từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài nhà trường; tiếp nhận vận động tài trợ bằng tiền, hiện vật; phí, lệ phí thi; ...) được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.



2. Việc sử dụng hay không sử dụng dịch vụ được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND do cha mẹ trẻ/học sinh, học sinh quyết định và đăng ký với nhà trường. Cơ sở giáo dục công lập chỉ vận động cha mẹ trẻ/học sinh, học sinh sử dụng dịch vụ với mục tiêu hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; không được ép buộc sử dụng dịch vụ dưới mọi hình thức.

3. Mức thu đối với mỗi khoản thu dịch vụ (quy về mức theo tháng/học sinh) không vượt quá mức trần học phí được quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Trong trường hợp, các quy định tại các văn bản khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo có thể dẫn đến mức thu (quy về mức theo tháng/học sinh) vượt quá mức trần học phí theo quy định, cơ sở giáo dục công lập chủ động điều chỉnh, cân đối để bảo đảm mức thu không vượt quá mức trần học phí được quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

4. Không nhất thiết phải cung cấp và thực hiện thu đầy đủ các loại dịch vụ thuộc danh mục được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND.

Căn cứ tình hình thực tế, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ; điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; mặt bằng thu nhập của gia đình học sinh, mỗi cơ sở giáo dục công lập xác định số lượng dịch vụ của đơn vị mình.

Đối với các địa phương có điều kiện kinh tế-xã hội, mặt bằng thu nhập của gia đình học sinh còn hạn chế hoặc giá cả lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu, nhân công thấp, có thể thống nhất với cha mẹ trẻ/học sinh (thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường) về việc giảm mức thu đối với từng dịch vụ trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ, thu đủ chi.

5. Cơ sở giáo dục công lập xây dựng dự toán chi tiết các khoản thu, chi (bao gồm chế độ miễn giảm cho đối tượng thuộc diện chính sách và đối tượng có hoàn cảnh khác); đảm bảo thực hiện thu đúng quy định, thu đủ chi; mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, được sự thỏa thuận của cha mẹ học sinh bằng văn bản cả về mức thu, nội dung chi trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban giám hiệu, Hội đồng nhà trường; các khoản thu phải phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập của người dân trên địa bàn, phục vụ trực tiếp cho việc học của học sinh. Không được thực hiện thu khi chưa có sự thống nhất, thỏa thuận của đại diện cha mẹ học sinh. Không được để học sinh vì gia đình kinh tế khó khăn không có tiền đóng góp mà phải nghỉ học.

6. Cơ sở giáo dục thống nhất với cha mẹ học sinh về thời gian thực hiện thu cho phù hợp. Tạo điều kiện miễn, giảm đối với từng khoản thu cho trẻ em/học sinh thuộc diện chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Chủ động xây dựng nguyên tắc, tiêu chí để thực hiện miễn, giảm đối với từng khoản thu dịch vụ cho

trẻ/học sinh thuộc diện chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài các khoản thu dịch vụ theo quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND, cơ sở giáo dục, giáo viên không được thỏa thuận với cha mẹ học sinh để thu thêm bất kỳ khoản thu dịch vụ nào khác.

II. HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ

Nội dung các khoản thu dịch vụ thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND, bao gồm:

1. Đối với khoản thu phục vụ tổ chức bán trú

1.1. Khoản thu tiền ăn bán trú

- Được thu theo tháng, để mua lương thực, thực phẩm, nhiên liệu phục vụ nấu ăn đối với trường tổ chức ăn bán trú ở cấp mầm non, tiểu học, THCS.

- Trường hợp cơ sở giáo dục công lập hợp đồng cung cấp suất ăn bán trú với đơn vị bên ngoài nhà trường phải bảo đảm giá suất ăn không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND.

1.2. Tiền mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú

- Được thu theo năm học, để mua sắm mới và mua bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú (giường, chiếu, chăn, bàn ăn, chạn bát, xoong, nồi, bếp, bát, đĩa, cốc,... và các vật dụng khác).

- Căn cứ vào nhu cầu, mức độ tiêu hao các vật dụng dùng chung, vật dụng cá nhân (xà phòng, nước rửa bát, bàn chải, khăn mặt,...), cơ sở giáo dục công lập thống nhất với cha mẹ trẻ/học sinh (qua ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường) để mua sắm, đảm bảo nguyên tắc kế thừa tài sản đã có, còn sử dụng được, tránh lãng phí.

2. Đối với khoản thu chăm sóc bán trú

2.1. Khoản thu hỗ trợ người nấu ăn, người chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý đối với cấp mầm non, tiểu học, THCS

- Được thu theo tháng để hỗ trợ cho các cấp học mầm non, tiểu học và THCS như sau:

Đối với cấp học mầm non chỉ cho cán bộ, nhân viên hoặc người lao động trực tiếp nấu ăn cho trẻ.

Đối với cấp tiểu học và THCS chỉ cho cán bộ, nhân viên hoặc người lao động trực tiếp trực tiếp nấu ăn, chăm ăn, trông trưa cho học sinh.

- Cơ sở giáo dục công lập chủ động xây dựng, thống nhất thực hiện phương án chi trả bảo đảm chi đúng, chi đủ, công bằng, công khai, minh bạch.

- Đối với cấp học Mầm non nếu cha mẹ trẻ em không có nhu cầu gửi ngoài giờ hành chính (buổi trưa đón trẻ về nhà) thì không được thu tiền.

2.2. Khoản thu quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính đối với cấp học mầm non, tiểu học

- Được thu theo tháng, để chi cho cán bộ, giáo viên hoặc người lao động trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính.

- Căn cứ để tính giờ, theo quy định của cấp học:

Đối với cấp học mầm non ngoài giờ hành chính được tính (đầu giờ buổi sáng, buổi trưa và kết thúc giờ học buổi chiều).

Đối với cấp tiểu học, THCS ngoài giờ hành chính được tính (đầu giờ buổi sáng và kết thúc giờ học buổi chiều).

- Thu tối đa không quá 03 giờ/ngày, trường hợp cha mẹ trẻ/học sinh sử dụng dịch vụ dưới 01 giờ được tính tròn thành 01 giờ.

2.3. Khoản thu đối với ngày thứ 7 cho trẻ mầm non

Được thu theo tháng, để chi tiền công, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý, chăm sóc trẻ vào ngày thứ 7.

3. Đối với khoản thu dạy học 2 buổi/ngày

Được thu theo tháng, để chi hỗ trợ cơ sở vật chất, điện, nước phục vụ học 2 buổi/ngày, chỉ áp dụng đối với cấp Tiểu học.

4. Đối với khoản thu học thêm

Thực hiện đúng quy định về chuyên môn đối với việc giảng dạy; chỉ tổ chức dạy thêm khi học sinh, cha mẹ học sinh có nhu cầu.

4.1. Khoản thu học toán tư duy, tin học, kỹ năng sống

Được thu theo tháng, không quá 8 tiết/tháng (thời gian/tiết theo quy định của từng cấp học). Cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành đối với việc tổ chức dạy, học toán tư duy, tin học, kỹ năng sống trong nhà trường.

4.2. Khoản thu học thêm tiếng nước ngoài

- Đối với cấp tiểu học, THCS, được thu theo tháng, không quá 08 tiết/tháng (thời gian/tiết theo quy định của từng cấp học).

- Đối với cấp THPT, được thu theo tháng, không quá 16 tiết/tháng (thời gian/tiết theo quy định của cấp học)

- Đối với cấp mầm non, được thu theo tháng, số tiết học/tháng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹; bảo đảm mức thu/tháng/trẻ không vượt quá mức trần học phí được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành đối với việc tổ chức dạy, học thêm tiếng nước ngoài trong nhà trường.

4.3. Khoản thu học thêm các môn văn hóa cấp THCS, THPT

- Được thu theo tháng, số tiết/tháng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/9/2019 về việc công bố hết hiệu lực một số Điều của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, Quyết định số 2050/2012/QĐ-UBND, ngày 21/11/2012 của UBND thành phố và các văn bản có liên quan²; bảo đảm mức thu/tháng/học sinh không vượt quá mức trần học phí được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành đối với việc tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm các môn văn hóa trong nhà trường.

5. Khoản thu học nghề và thi nghề phổ thông

Học nghề, thi nghề phổ thông chỉ thực hiện đối với học sinh lớp 8 và học sinh lớp 11 của năm học 2022-2023. Từ năm học 2023-2024 trở đi không thực hiện việc học nghề và thi nghề do thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với học sinh lớp 8 cấp học THCS: Thực hiện theo mức thu tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND. Căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng dự toán chi cho từng nội dung theo quy định đối với học nghề, thi nghề phổ thông.

- Đối với học sinh lớp 11 cấp THPT (sẽ có hướng dẫn riêng).

6. Khoản thu nước uống cho học sinh

- Khoản thu nước uống được thu theo học kỳ, để chi mua nước uống đạt tiêu chuẩn (theo quy định của pháp luật hiện hành) phục vụ cho học sinh uống hàng ngày ở trường; dụng cụ, vật tư, chi bồi dưỡng người trực tiếp phục vụ nước uống cho học sinh.

¹ Trường hợp Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới

² Trường hợp Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT và các văn bản liên quan được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới

- Trường hợp trường tự nấu nước uống cho học sinh, dùng để chi mua nước sạch dùng để nấu, mua dụng cụ, vật tư, nhiên liệu, tiền công người nấu, cấp phát, phục vụ nước uống tới học sinh.

- Trường hợp trường có hệ thống lọc nước tinh khiết, thu đủ để chi mua nước sạch nguyên liệu, chi phí vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống, kiểm định chất lượng nước.

- Trường hợp cơ sở giáo dục công lập hợp đồng với đơn vị bên ngoài cung cấp nước uống vào nhà trường để phục vụ học sinh, chỉ chi mua nước uống thành phẩm với mức giá bảo đảm không vượt mức thu được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND (đơn vị cung cấp chịu chi phí trang thiết bị, vật tư, nguyên liệu, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, kiểm định, ...)

7. Khoản thu trông xe

- Khoản thu trông xe được thu theo tháng, dùng để chi trả cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trực tiếp làm nhiệm vụ trông xe; mua vật tư, công cụ, dụng cụ, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc trông xe, đóng thuế theo quy định hiện hành.

- Học sinh có nhu cầu đăng ký theo tháng (dưới 15 ngày được tính mức thu bằng 50% , trên 15 ngày đến dưới 01 tháng được tính bằng 100% mức thu/tháng được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND).

- Học sinh sử dụng dịch vụ trông xe với loại xe phù hợp với lứa tuổi theo quy định của pháp luật. Nhà trường chịu trách nhiệm đối với tài sản (xe) của học sinh khi sử dụng dịch vụ.

III. HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ

Cơ sở giáo dục công lập quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ theo các quy định tại Điều 4, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND và Mục 6, Phần III, Kế hoạch số 215/KH-UBND, cụ thể:

1. Thực hiện việc thu, chi bảo đảm công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quy chế dân chủ cơ sở.

2. Hạch toán các khoản thu, chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các quy định pháp luật hiện hành; lập, gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính; tổ chức công khai tài chính theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sai phạm.

3. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phải bảo đảm thu vừa đủ chi; chi đúng mục đích; mang tính chất phục vụ. Không được điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác. Cuối năm học chi không hết phải trả lại cho cha mẹ, phụ huynh học sinh hoặc chuyển sang năm học sau nếu cha mẹ học sinh đồng ý.

4. Khi thực hiện các khoản thu dịch vụ đối với những nội dung đã được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

5. Thực hiện thu, chi các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Đúng mục đích, kế hoạch đối với từng khoản thu; đúng chế độ, định mức quy định và quy chế chi tiêu nội bộ; không sử dụng nguồn thu này cho nhiệm vụ chi khác. Không được thỏa thuận với cha mẹ trẻ/học sinh, học sinh để cung cấp dịch vụ và thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo khác ngoài danh mục dịch vụ được quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.

- Có chứng từ hợp pháp, hợp lệ, được chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền quyết định chi. Mở sổ sách theo dõi riêng đối với từng khoản thu, chi theo năm ngân sách và theo từng năm học. Số tiền thu được từ các khoản thu của các đơn vị phải được nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại nơi đơn vị giao dịch. Thực hiện hạch toán thu, chi theo quy định.

- Thu, chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục công lập phải được tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục theo quy định.

6. Các cơ sở giáo dục công lập phải sử dụng chứng từ thu (phiếu thu tiền mặt có ký xác nhận của cha mẹ học sinh hoặc ký xác nhận của cha mẹ học sinh nếu thanh toán không dùng tiền mặt) theo quy định đối với các khoản thu dịch vụ hỗ trợ, phục vụ hoạt động giáo dục.

7. Nội dung chi, mức chi của các khoản thu dịch vụ hỗ trợ, phục vụ hoạt động giáo dục phải được thông qua Hội đồng giáo dục nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, được xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của nhà trường theo quy định; không sử dụng nguồn thu này cho nhiệm vụ chi khác.

8. Đối với khoản thu là thu dịch vụ của đơn vị. Đơn vị có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp, thực hiện quản lý, sử dụng và hạch toán kết quả kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt, công khai Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, Kế hoạch số 215/KH-UBND và Hướng dẫn này tới Hội đồng sư phạm, cha mẹ trẻ em/học sinh; xây dựng kế hoạch thu, chi và chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về việc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính để được hướng dẫn cụ thể./.

SỞ TÀI CHÍNH *lyp*
GIÁM ĐỐC



Lương Văn Công

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO *slu*
GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Kiệt

Nơi nhận:

- HĐND TP, UBND TP (để báo cáo);
- UBND các quận, huyện;
- KBNN Hải Phòng (để phối hợp);
- P.GD&ĐT, P.TC-KH các quận, huyện;
- Các cơ sở GD&ĐT công lập;
- Lưu 2 Sở: GD&ĐT, TC.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /2022/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 20 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập”;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 và Đề án số 09/ĐA-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-VHXXH ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

52
7



QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng:

a. Trẻ em, học sinh học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố: trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trung tâm giáo dục thường xuyên; (sau đây gọi là cơ sở giáo dục công lập).

b. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Cơ sở giáo dục công lập chỉ được thực hiện thu đối với danh mục các khoản thu và mức thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và đào tạo được quy định tại Nghị quyết này.

2. Việc sử dụng dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục phải được thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện của học sinh và gia đình với nhà trường.

3. Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tối đa không vượt quá mức trần học phí được quy định Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

4. Các khoản thu, mức thu phải phù hợp với tình hình thực tế của các cơ sở giáo dục, điều kiện kinh tế - xã hội, thu nhập của cha mẹ học sinh; bảo đảm nguyên tắc thu, chi, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Danh mục các khoản thu và mức thu

Stt	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở; giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Trung học phổ thông; giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông
1	Tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục					
1.1	Tiền ăn (đã bao gồm cả chất đốt)	1000 đồng/ HS (trẻ)/ ngày	30	30	35	không

Stt	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở; giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Trung học phổ thông; giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông
1.2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú (<i>mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân</i>)					
a	Đối với (trẻ) học sinh mới tuyển hoặc trang bị lần đầu	1000 đồng/ HS (trẻ)/năm	360	360	360	không
b	Các năm học tiếp theo	1000 đồng/ HS (trẻ)/năm	200	200	200	không
2	Chăm sóc bán trú					
2.1	Hỗ trợ người nấu ăn; người chăm ăn, trông trưa; công tác quản lý	1000 đồng/ HS (trẻ)/tháng	150	150	150	không
2.2	Quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính (<i>đầu giờ học và sau khi kết thúc buổi học khi cha mẹ học sinh, trẻ em có nhu cầu tối đa không quá 03 giờ/ngày</i>)	1000đồng/ HS (trẻ)/giờ	10	10	không	không
2.3	Ngày thứ 7 cho trẻ mầm non (<i>cha mẹ trẻ em có nhu cầu</i>)	1000 đồng/trẻ/ngày	50	không	không	không
3	Dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh tiểu học (<i>hỗ trợ cơ sở vật chất, điện, nước</i>)	1000 đồng/HS/tháng	không	30	không	không
4	Học thêm (<i>cha mẹ trẻ em có nhu cầu</i>)					
4.1	Học thêm toán tư duy, tin học, kỹ năng sống					
	Quận	1000 đồng/tiết/HS	không	12	12	12
	Huyện	1000 đồng/tiết/HS	không	10	10	10
4.2	Học thêm tiếng nước ngoài					
a	Giáo viên người Việt Nam					
	Quận	1000 đồng/tiết/ HS (trẻ)	20	12	12	12
	Huyện	1000 đồng/tiết/ HS (trẻ)	20	10	10	10

Stt	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở; giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Trung học phổ thông; giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông
<i>b</i>	Giáo viên người nước ngoài					
	Quận	1000 đồng/tiết/ HS (trẻ)	40	40	40	40
	Huyện	1000 đồng/ tiết/HS (trẻ)	35	35	35	35
4.3	Học thêm các môn văn hoá (<i>bổ trí không quá 45 học sinh/lớp</i>)					
	Quận	1000 đồng/tiết/HS	không	không	12	12
	Huyện	1000 đồng/tiết/HS	không	không	10	10
5	Học nghề phổ thông	1000 đồng/tháng/HS	không	không	30	không
6	Thi nghề phổ thông	1000 đồng/đợt/năm/ HS	không	không	100	không
7	Nước uống cho học sinh	1000 đồng/tháng/HS	không	10	10	10
8	Trông xe					
	Xe đạp	1000 đồng/tháng/xe	không	30	30	30
	Xe máy, xe điện	1000 đồng/tháng/xe	không	50	50	50

Điều 4. Cơ chế quản lý và sử dụng nguồn thu

1. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải bảo đảm thu vừa đủ chi; chi đúng mục đích; mang tính chất phục vụ. Không nhất thiết thu đầy đủ các khoản thu tại Nghị quyết.

2. Thực hiện việc thu, chi bảo đảm công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quy chế dân chủ cơ sở.

3. Hạch toán các khoản thu, chi và thực hiện công khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Bảo đảm nguyên tắc thu, chi, không được điều chuyển từ khoản thu này sang

khoản thu khác. Cuối năm học chi không hết phải trả lại cho cha mẹ học sinh hoặc chuyển sang năm học sau nếu cha mẹ học sinh đồng ý.

4. Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung đã được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

Điều 5. Tổ chức thực hiện


1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết; thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: GD và ĐT, TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế các Bộ: GD và ĐT, TC;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐNDTP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND quận, huyện;
- Công báo HP, Công TTĐT TP;
- Báo HP, Đài PT và TH HP;
- Các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

 Phạm Văn Lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM